

PHIẾU BÀI TẬP 2

I. Trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1:

a) Với $a = 400$ thì giá trị của biểu thức $880 \times a$ là:

- A. 35 200 B. 352 000 C. 355 000 D. 532 000

b) Số lớn nhất trong các số 1725, 2978, 5467, 7193 là:

- A. 1725 B. 2978 C. 5467 D. 7193

Câu 2:

a) Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

$$53 \times 11 + 1042 \dots\dots 34 \times 45$$

b) Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm:

$$50\text{m}^2 16\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$$

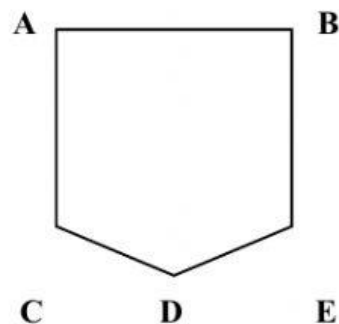
Câu 3:

a) Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 156m và chiều rộng 53m. Diện tích khu đất đó là:

- A. 6781m^2 B. 6782m^2 C. 7882m^2 D. 8268m^2

b) Trong hình vẽ bên, cạnh AB vuông góc với các cạnh:

- A. AC và BE
B. CD và BE
C. AC và CD
D. BE và ED



II. Tự luận:

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$$325753 + 235128$$

.....
.....
.....
.....

$$895210 - 64191$$

.....
.....
.....
.....

$$1328 \times 513$$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

$$61769 : 19$$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2:

a. Tính giá trị biểu thức:

$$2781 + 435 \times 21 - 6721$$

.....
.....
.....
.....
.....

b. Tìm x :

$$x \times 5 = 2671 \times 130$$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 3: Trường Tiểu học có tất cả 844 học sinh, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ 32 bạn. Hỏi Trường Tiểu học có bao nhiêu học sinh nữ? Bao nhiêu học sinh nam?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4 Trung bình cộng số kẹo của Lan, Đức và Hùng là 20 cái. Tổng số kẹo của Lan và Đức là 34 cái. Hỏi Hùng có bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....